|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  Số: 50/2022/NQ-HĐND | **Độc lập-Tự do -Hạnh phúc**  *Đà Nẵng, ngày 14 tháng7 năm2022* |

# NGHỊ QUYẾT

# Sửa đổi Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức

# lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi việc để bố trí cán bộ

# 

# HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHOÁX,KỲHỌPTHỨ7

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 201; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi việc để bố trí cán bộ; Báo cáo thẩm tra số 155/HĐND-PC ngày 09 tháng 7 năm 2022 của ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

# QUYẾTNGHỊ:

**Điều 1. Sửa đổi Điều 3 Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố như sau**:

“ Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điều kiện thực hiện chính sách được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND như sau:

Đối tượng đang đảm nhiệm các chức vụ, chức danh theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 279/2019/NQ-HĐND phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có thời gian giữ chức vụ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên, thời gian công tác còn lại phải đủ từ 01 năm đến dưới 05 năm công tác tính đến thời điểm nghỉ hưu, trong đó:

- Cán bộ chủ chốt (cấp trưởng, cấp phó) Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan thuộc khối Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị- xã hội cấp thành phố, cấp quận, huyện thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: Thời gian còn lại tối thiểu từ 01 năm:

- Trưởng phòng và tương đương công tác tại các cơ quan thuộc khối Đảng, chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị- xã hội cấp thành phố; trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc quận, huyện ủy; trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp quận, huyện: Thời gian công tác còn lại tối thiểu từ 03 năm;

b) Có nguyện vọng thôi làm nhiệm vụ (đối với cán bộ) hoặc thôi việc đối với công chức lãnh đạo, quản lý và được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý cho phép thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc;

c) Đang giữ chức vụ mà có cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) được quy hoạch và có đủ điều kiện để bổ nhiệm ngay vào vị trí dự kiến thay thế”.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết thông qua

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1.Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2.Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 thán 7 năm 2022

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH**  **Lương Nguyễn Minh Triết** |